

# Thực hiện mục tiêu kiềm chế nhập siêu năm 2010 - Giải pháp nào

Đỗ Hải Hà

**T**rên một quốc gia mờ nhạt trong hoạt động xuất khẩu những năm cuối thế kỷ trước, đến nay Việt Nam đã đứng vào hàng các quốc gia mạnh về xuất khẩu với tỷ trọng tới 60% GDP, chiếm lĩnh ngôi vị nhất nhì xuất khẩu thế giới ở một số mặt hàng nông sản.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 4/2010 ước tính đạt 5,7 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 20,2 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,9 tỷ USD, giảm 10,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 11,3 tỷ USD, tăng 31,9%, nếu trừ dầu thô thì kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9,5 tỷ USD, tăng 44,2%. Điều này cho thấy, khả năng hồi phục hoặc sức cạnh tranh sau khủng hoảng của doanh nghiệp trong nước chưa có bước chuyển biến rõ rệt như đã được giới phân tích kinh tế kỳ vọng.

Trong 4 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của nhiều mặt hàng tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó hàng dệt may đạt 3 tỷ USD, tăng 18,9%; giày dép đạt 1,4 tỷ USD, tăng 5,7%; thủy sản đạt 1,3 tỷ USD; tăng 20,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt trên 1 tỷ USD, tăng 31,6%; điện tử máy tính và linh kiện đạt 985 triệu USD, tăng 39,1%;

máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 910 triệu USD, tăng 74,7%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 538 triệu USD, tăng 135,5%; cao su đạt 470 triệu USD, tăng 141,7%; than đá đạt 485 triệu USD, tăng 27,7%. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước là: Dầu thô đạt 1,8 tỷ USD, giảm 9,2% (lượng giảm 47,2%); gạo đạt 1,1 tỷ USD, giảm 3,1% (lượng giảm 15,8%); cà phê đạt 655 triệu USD, giảm 22,8% (lượng giảm 16,1%). Trong số các mặt hàng xuất khẩu, đáng chú ý có sự đột biến trong xuất khẩu sắt thép, với kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm đạt 296 triệu USD, tăng 190,3% so với cùng kỳ năm trước. Trị số tuy nhỏ nhưng đường như đã mở ra hướng mới xuất khẩu hàng công nghiệp. Cũng có điều tăng trưởng tốt còn có cao su. 4 tháng đầu năm 2010 xuất khẩu cao su ước đạt 173.000 tấn với kim ngạch 470 triệu USD, so với cùng kỳ năm 2009 tăng 22,9% về lượng và 141,4% về giá trị.

Trong quý I/2010, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu vào hầu hết các thị trường đều tăng so với cùng kỳ năm 2009. Kim

ngạch xuất khẩu vào ASEAN đạt 2,6 tỷ USD, tăng 3,4%; EU đạt 2,3 tỷ USD, tăng 3,6%; Mỹ đạt 2,8 tỷ USD, tăng 22,5%; Nhật Bản đạt 1,6 tỷ USD, tăng 28%; Trung Quốc đạt 1,4 tỷ USD, tăng 52%. Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam càng ngày càng mở rộng và cơ cấu thị trường cũng có sự thay đổi. Đã có khoảng 200 nước và vùng lãnh thổ nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam, trong đó có trên 28 quốc gia và vùng lãnh thổ nhập trên 100 triệu USD, 16 quốc gia và vùng lãnh thổ nhập trên 500 triệu USD và 7 quốc gia nhập trên 1 tỷ USD, đứng đầu là Mỹ, tiếp đến là Nhật Bản, Trung Quốc, Australia, Singapore, Đức, Malaysia, Anh.

Việt Nam đã có vị thế xuất siêu lớn là Mỹ, Australia, Anh, Philippines, Đức, Úc,... và còn ở vị thế nhập siêu đối với 47 nước và vùng lãnh thổ, trong đó nhiều nhất là Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Thái Lan, Hồng Kông, Thụy Sĩ, Ấn Độ, Kuwait,...

Năm 2009, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam giảm còn 56,2 tỷ USD,

do sụt giảm về giá nên giá trị xuất khẩu chưa đạt như mục tiêu, đây cũng là tình trạng chung của nhiều nước trong khu vực với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đều giảm 20 - 30%. Tuy nhiên, năm 2010 đã đưa lại nhiều triển vọng và thuận lợi hơn khi kinh tế thế giới bước sang giai đoạn phục hồi và có khả năng tăng trưởng xuất khẩu khoảng 3,2%. Vẫn đề là các doanh nghiệp cần phải chủ động hơn trong xuất khẩu.

Theo dự báo của các chuyên gia, giai đoạn 2006 - 2010, nhóm sản phẩm công nghiệp và thủ công mỹ nghệ dự kiến sẽ là nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng cao nhất với trung bình 36,3%/năm, chiếm 50,6% tổng kim ngạch xuất khẩu trong cả giai đoạn. Năm 2006 tỷ trọng của nhóm này là 45,9% và dự báo tăng lên 54,1% vào năm 2010 với kim ngạch trên 39 tỷ USD.

### *Cùng với đà phục hồi kinh tế, nhập khẩu tăng cao trong những tháng đầu năm 2010.*

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 4/2010 ước tính đạt gần 7 tỷ USD, tăng 3% so với tháng trước và tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 24,8 tỷ USD, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Khu vực kinh tế trong nước đạt 14,6 tỷ USD, tăng 24,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10,2 tỷ USD, tăng 55,6%.

Kim ngạch nhập khẩu

của hầu hết các mặt hàng máy móc, nguyên liệu phục vụ sản xuất đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 4 tỷ USD, tăng 14,8%; xăng dầu đạt 2,2 tỷ USD, tăng 19,6%; vải đạt 1,5 tỷ USD, tăng 19%; sắt thép đạt 1,6 tỷ USD, tăng 33,9%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 1,4 tỷ USD, tăng 43,7%; chất dẻo đạt 1,1 tỷ USD, tăng 54,7%; ô tô đạt 825 triệu USD, tăng 57%, trong đó ô tô nguyên chiếc 227 triệu USD, giảm 0,3%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 737 triệu USD, tăng 24,8%; hóa chất đạt 584 triệu USD, tăng 44,9%. Kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh ở các nhóm hàng nguyên, nhiên liệu, vật tư thiết bị đầu vào sản xuất như nguyên phụ liệu dệt may da giày, máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng, xăng dầu các loại, thức ăn gia súc và nguyên liệu, sắt thép các loại, linh kiện và phụ tùng ô tô... Một trong những nguyên nhân làm cho nhập khẩu tăng cao vì giá cả thế giới cũng có sự nhích lên tương ứng trong mấy tháng gần đây, đặc biệt là nhóm sản phẩm kim loại, nhiên liệu như sắt thép tăng 26%, xăng dầu tăng 3,5%, chất dẻo tăng 6,8% về giá so với tháng 1/2010.

Kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đầu năm của khu vực doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài có mức tăng 55,6% với con số 10,2 tỷ USD. Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu (tăng 44%, đạt giá trị 9,5 tỷ USD) thấp hơn so với nhập khẩu của khu vực FDI khiến

nhập siêu từ khối doanh nghiệp này 4 tháng qua là 700 triệu USD. Có thể thấy, từ nhiều năm trở lại đây, kim ngạch nhập khẩu của khối doanh nghiệp FDI thường chiếm trên 30% so với kim ngạch nhập khẩu cả nước. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của khối này khoảng 6 năm gần đây trung bình trên 25%/năm (ngoại trừ năm 2009 giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới). Nguyên nhân của tình trạng này do Việt Nam là nước có trình độ kỹ thuật kém phát triển, sản xuất trong nước phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị nên việc nhập khẩu hàng năm của doanh nghiệp, nhất là ở khu vực FDI đều tăng mạnh.

*Nhập siêu tăng ngoài dự kiến đã và đang là vấn đề đáng lo ngại của Việt Nam. Kết quả nhập siêu những tháng đầu năm 2010 đang tiếp tục gây sức ép cho công tác điều hành xuất nhập khẩu trong thời gian tới.*

Nhập siêu tháng 4/2010 ước tính 1,3 tỷ USD, tăng 8,2% so với tháng trước và bằng 21,9% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nhập siêu 4 tháng đầu năm đạt 4,6 tỷ USD, bằng 23,1% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.

Năm 2010, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam dự kiến là hơn 72 tỷ USD (tăng 5,6% so với 2009), mục tiêu kiềm chế nhập siêu thấp hơn 20%. Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ khó khăn bởi phần lớn nguyên, nhiên vật

liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu, máy móc thiết bị (thường chiếm trên 80%) đều phải nhập khẩu. Vấn đề nhập siêu vẫn được đưa lên “bàn cân” nhưng chưa tìm ra được lời giải. Ngay đến mặt hàng thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam là dệt may, để xuất khẩu được khoảng 3 tỷ USD trong 4 tháng qua, chúng ta phải nhập nguyên phụ liệu (bông, sợi dệt, vải, nguyên phụ liệu) khoảng 2,6 tỷ USD.

### **Chỉ số nhập siêu tăng cao trong khi kim ngạch xuất khẩu còn thấp**

Hiện nay, việc hạn chế nhập khẩu khá hiệu quả tập trung vào các nhóm các mặt hàng tiêu dùng xa xỉ phẩm và một số máy móc thiết bị trong nước đã sản xuất được. Tuy nhiên, nhóm hàng hóa này chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu mặt hàng nhập khẩu (khoảng 17%). Trên thực tế, hàng loạt giải pháp nhằm mang lại hiệu quả trong ngắn hạn đã được ban hành như hạn ngạch thuế quan, áp dụng cấp phép nhập khẩu tự động, tăng thuế nhập khẩu... nhưng kết quả không có nhiều chuyển biến. Việc tăng thuế kiềm chế nhập siêu chỉ là giải pháp ngắn hạn và cũng cần hết sức cân nhắc khi áp dụng đối với các mặt hàng. Bởi nếu tăng thuế, với nhiều mặt hàng dù thuế cao doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu thì sẽ làm tăng chi phí của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sản phẩm đầu ra và đây không thể là giải pháp lâu dài cho việc hạn chế nhập khẩu.

Phát triển công nghiệp phụ trợ là giải pháp đã được nhắc đến từ nhiều năm để giải quyết căn cơ bài toán nhập siêu nhưng đến nay, vẫn bản về quy hoạch, phát triển công nghiệp phụ trợ... vẫn chưa đi vào thực tế. Đó cũng là nguyên nhân giải thích tại sao, hàng năm tỷ lệ nhập siêu/xuất khẩu của Việt Nam đều rất lớn (năm 2008 và 2009 lần lượt là 27% và 21,6%)

### **Để xử lý thâm hụt thương mại, giảm nhập siêu, Việt Nam phải kết hợp đồng bộ nhiều giải pháp.**

Bộ Công thương và các bộ, ngành liên quan khác cần phải tính tới những giải pháp căn cơ, hữu hiệu để giảm nhập siêu như đẩy mạnh các chương trình sản xuất hàng hoá thay thế nhập khẩu, nhất là nhóm hàng máy móc, cơ khí; tận dụng các quy định về ưu đãi thuế trong hiệp định về thuế quan với các nước ASEAN và với Trung Quốc để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường này... nhằm xử lý các vấn đề thâm hụt thương mại với nhóm các nước châu Á nêu trên.

Đẩy mạnh sản xuất để giảm nhập siêu, mà biện pháp hữu hiệu nhất là đẩy mạnh xuất khẩu. Khai thác tốt năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường, đáp ứng một cách tốt nhất các sản phẩm thiết yếu của nền kinh tế, tập trung đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Để giải quyết được vấn đề tăng trưởng xuất khẩu phải giải quyết được 4 vấn đề lớn

là cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, chính sách xuất khẩu, xúc tiến thương mại và chính sách tỷ giá. Để thúc đẩy xuất khẩu thì việc thay đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu là vấn đề quan trọng nhất. Và trong những năm qua, cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã được cải thiện theo chiều hướng đa dạng hóa, giảm tỷ trọng hàng nông, lâm, hải sản, giảm tỷ trọng loại hàng hóa chưa qua chế biến.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ bản vào những dự án có hiệu quả qua việc tháo gỡ khó khăn về thu sếp vốn, giải phóng mặt bằng; giám sát chặt chẽ tiến độ các dự án đầu tư để sớm huy động vào sản xuất. Tăng cường chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm.

Tăng cường các biện pháp hạn chế nhập khẩu các hàng hóa tiêu dùng không thiết yếu, đặc biệt chú ý đến việc áp dụng các hàng rào kỹ thuật phù hợp với quy định quốc tế. Việc kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu không thiết yếu là cần thiết bởi vừa đạt được mục tiêu giảm nhập siêu vừa tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước vươn lên chiếm lĩnh thị trường nội địa, sản xuất trong nước có điều kiện giành thêm giá trị gia tăng. Nhưng chính những yếu kém nội tại của nền công nghiệp trong nước vẫn chưa được khắc phục mới là nguyên nhân chủ yếu làm cho việc kiểm soát nhập siêu chưa đạt được kết quả như mong đợi.